

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NETZERO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NETZERO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NETZERO CONSULTANT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NETZERO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110523323

3. Ngày thành lập: 27/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 24 Toà Tasco Lô HH2– 2 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911289696

Fax:

Email: quangphutran2001@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm mua bán vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm tổ chức hợp báo; Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020

Thời gian đăng từ ngày 28/10/2023 đến ngày 27/11/2023

13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 52, Luật xây dựng 2014); - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Điều 56, Luật xây dựng 2014); - Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 66, Luật xây dựng 2014) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 gồm: + Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ các dự án trọng điểm quốc gia); + Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ các dự án trọng điểm quốc gia); + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc tách khối lượng xây dựng công trình; + Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (trừ các dự án trọng điểm quốc gia); + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. + Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; (Điều 133, Luật xây dựng 2014) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155, Luật xây dựng 2014)	7110
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu chuyển giao công nghệ	7212
15.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chứng chỉ carbon; - Tư vấn môi trường, tư vấn lập đánh giá tác động môi trường (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
25.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
27.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
30.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
34.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
35.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
36.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
37.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
38.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
39.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
40.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
41.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
42.	Hoạt động viễn thông khác	6190
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Điều 8, Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế)	3250
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

54.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
55.	Xây dựng công trình thủy	4291
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ T-TECH VIỆT NAM	Tầng 24, Tòa nhà TASCO, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0101479607	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

2	NGUYỄN ANH TUẤN	Căn hộ 1002 tầng 10, N/C KN ở Vinaconex 3, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	030079013183
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	
3	TRẦN QUANG PHÚ	Số 26A2 Tập thể ban tài chính quản trị TW, Phường Công Vĩ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	001201010915
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/03/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075009866

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Căn hộ B18.2 Tầng 18, TN CT3 Chung cư Vimenco, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ B18.2 Tầng 18, TN CT3 Chung cư Vimenco, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội